

| THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI |           | 1D     | YTD     |
|---------------------|-----------|--------|---------|
| DJI                 | 30,199.31 | 1.13%  | 5.82%   |
| S&P500              | 3,694.62  | 1.29%  | 14.36%  |
| NASDAQ              | 12,595.06 | 1.25%  | 40.37%  |
| VIX                 | 22.89     | -7.40% |         |
| FTSE 100            | 6,513.32  | -0.28% | -13.64% |
| DAX                 | 13,362.87 | 1.06%  | 0.86%   |
| CAC40               | 5,530.31  | 0.04%  | -7.49%  |
| Nikkei              | 26,687.84 | -0.17% | 12.81%  |
| Shanghai            | 3,367.23  | -0.06% | 9.19%   |
| Kospi               | 2,756.82  | -0.19% | 25.44%  |
| Hang Seng           | 26,207.29 | -0.69% | -7.89%  |
| STI (Singapore)     | 2,856.72  | -0.05% | -11.36% |
| SET (Thái Lan)      | 1,477.21  | 0.07%  | -7.55%  |
| Dầu thô (\$/thùng)  | 47.53     | 1.56%  | -21.76% |
| Vàng (\$/ounce)     | 1,855.15  | 1.36%  | 22.23%  |

Quốc hội Mỹ thông qua đề xuất mới về gói kích thích, S&P 500 kết thúc chuỗi giảm điểm 4 phiên liên tiếp, Nasdaq chạm đỉnh mới. Chỉ số trung bình công nghiệp Dow Jones tăng 337,76 điểm, tương đương 1,1%, lên 30.199,31 điểm. Chỉ số S&P 500 tăng 1,3%, tương đương 47,13 điểm, chốt phiên với 3.694,62 điểm, kết thúc chuỗi 4 ngày giảm điểm. Nasdaq Composite tăng 1,3%, tương đương 155,02 điểm, lên 12.595,06 điểm, chạm đỉnh mới.

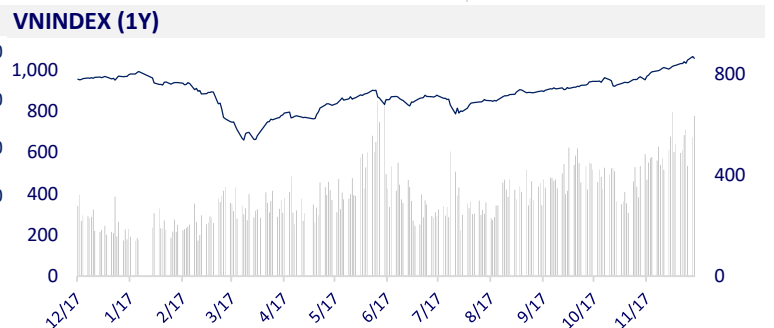
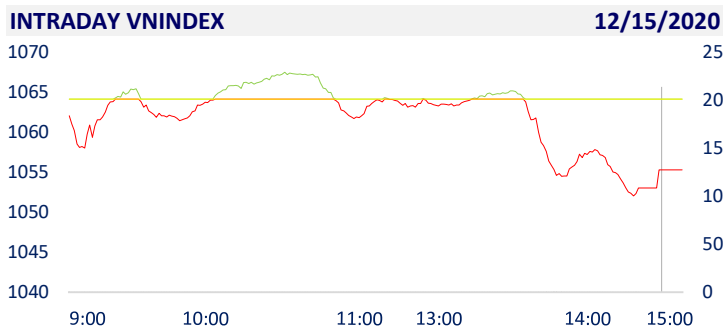
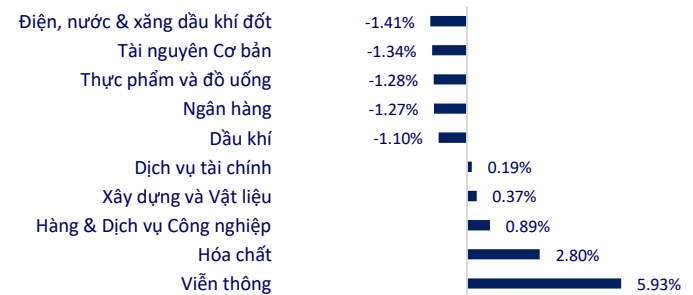
| KINH TẾ VĨ MÔ          |        | 1D (bps) | YTD (bps) |
|------------------------|--------|----------|-----------|
| Lãi suất liên NH       | 0.11%  | 0        | -132      |
| Lãi suất tiết kiệm 12T | 5.80%  | 0        | -70       |
| TPCP - 5 năm           | 1.22%  | -6       | -277      |
| TPCP - 10 năm          | 2.07%  | -3       | -263      |
| USD/VND                | 23,220 | 0.00%    | -0.04%    |
| EUR/VND                | 28,810 | -0.05%   | 8.30%     |
| CNY/VND                | 3,571  | 0.17%    | 5.15%     |

Thông tin được Tổng cục Hải quan công bố cho thấy, hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa đang có nhiều dấu hiệu khả quan. Cụ thể, trị giá xuất khẩu tháng 11 đạt hơn 25 tỷ USD, giảm 7,4% so với tháng 10. Trong khi đó, trị giá nhập khẩu đạt 24,7 tỷ USD, tăng 1,5%. Tính chung kim ngạch xuất nhập khẩu, 11 tháng qua tổng kim ngạch xuất nhập khẩu cả nước đạt xấp xỉ 490 tỷ USD. Đáng chú ý, thành tích xuất siêu tiếp tục duy trì ở mức kỷ lục khoảng 20 tỷ USD.

| TTCK VIỆT NAM          |           | 1D     | YTD     |
|------------------------|-----------|--------|---------|
| VN-INDEX               | 1,055.27  | -0.83% | 9.81%   |
| VN30                   | 1,013.02  | -1.10% | 15.24%  |
| HNX                    | 167.87    | 1.29%  | 63.76%  |
| UPCOM                  | 69.62     | 0.37%  | 23.11%  |
| GT mua ròng NĐTNN (tỷ) | -815.21   |        |         |
| Tổng GTGD (tỷ)         | 15,828.31 | -2.48% | 352.24% |

Khối ngoại bất ngờ quay lại bán ròng đến gần 824 tỷ đồng trên sàn HOSE và mua ròng nhẹ gần 9 tỷ đồng trên sàn HNX. Trong đó, lực bán ròng tập trung vào VNM, VRE và HPG trên sàn HOSE. VCS là mã bị được mua ròng nhiều nhất trên sàn HNX.

| ETF & PHÁI SINH |         | 1D     | YTD    |
|-----------------|---------|--------|--------|
| FUESSV50        | 15,000  | 0.67%  | 18.58% |
| E1VFN30         | 17,000  | -0.64% | 15.18% |
| FUESSV30        | 12,500  | -1.42% |        |
| FUEVFN30        | 16,000  | 0.44%  |        |
| VN30F2106       | 1,016   | -0.76% |        |
| VN30F2103       | 889.4   | 0.00%  |        |
| VN30F2101       | 1,015.0 | -0.98% |        |
| VN30F2012       | 1,014.7 | -1.10% |        |

**THAY ĐỔI GIÁ TẠI CÁC NGÀNH**

**LỊCH SỰ KIỆN**

| Mã  | Ngày GDKHQ | Ngày ĐKCC  | Ngày thực hiện | Loại             | Tỉ lệ  | Giá trị |
|-----|------------|------------|----------------|------------------|--------|---------|
| PLC | 12/16/2020 | 12/17/2020 | 12/30/2020     | Tiền mặt         |        | 1,000   |
| TMS | 12/16/2020 | 12/17/2020 | 12/31/2020     | Tiền và Cổ phiếu | 100:15 | 500     |
| TFC | 12/16/2020 | 12/17/2020 | 12/30/2020     | Tiền mặt         |        | 250     |
| MSN | 12/17/2020 | 12/18/2020 | 12/30/2020     | Tiền mặt         |        | 1,000   |
| CTG | 12/17/2020 | 12/18/2020 | 1/21/2021      | Tiền mặt         |        | 500     |
| TRC | 12/17/2020 | 12/18/2020 | 1/15/2021      | Tiền mặt         |        | 1,000   |
| KDC | 12/17/2020 | 12/18/2020 | 1/18/2021      | Tiền mặt         |        | 1,000   |

## TIN TỨC CHỌN LỌC

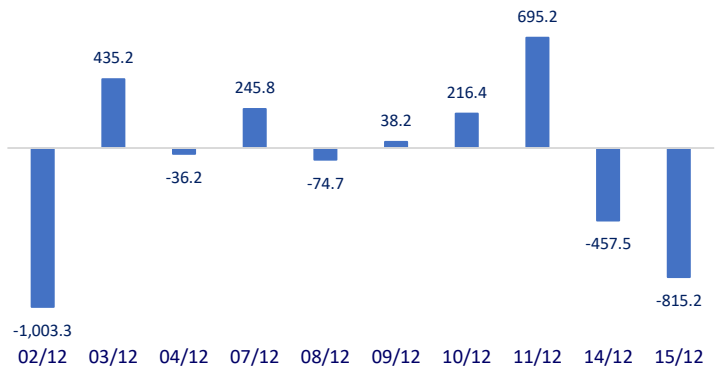
- Tỷ lệ nợ xấu sẽ tăng từ 0,5 đến 1 điểm % sau khi Thông tư 01 cho phép các tổ chức tín dụng cơ cấu lại nợ sẽ hết hiệu lực vào năm 2021.
- Mỹ dự kiến áp thuế lên đến 10% với lớp xe Việt vì cho rằng doanh nghiệp được hưởng 6 mức trợ cấp.
- Nhà nước sẽ nắm trên 50% cổ phần doanh nghiệp bán buôn gạo, nhập xăng dầu
- Thụy Điển và Pháp ghi nhận số bệnh nhân nhập viện do Covid19 tăng cao kỷ lục.
- Mỹ thực hiện tiêm vắc xin ngừa Covid 19 của của Pfizer-BioNTech.
- Hậu đại dịch, lạm phát sẽ nhấn chìm kinh tế thế giới khi khối lượng nợ quá lớn và bảng cân đối kế toán của các ngân hàng đang phình to.

|            | Đóng cửa | 1D     | 5D     | KL mua     | KL bán     | Nội dung   |
|------------|----------|--------|--------|------------|------------|--|
| <b>VCB</b> | 97,800   | -2.10% | 5.05%  | 2,170,620  | 2,326,190  | - VCB: Vietcombank giảm thêm 1% lãi suất cho vay đối với doanh nghiệp;       |
| <b>BID</b> | 46,100   | -0.86% | 7.96%  | 5,469,460  | 6,166,340  | Thông báo giao dịch cổ phiếu của người có liên quan đến người nội bộ         |
| <b>CTG</b> | 35,000   | -1.13% | 1.45%  | 17,393,440 | 20,192,630 | Nguyễn Thị Minh Tâm.   |
| <b>TCB</b> | 26,150   | -0.19% | 4.60%  | 25,362,430 | 24,357,940 | - VPB: Báo cáo kết quả mua cổ phiếu ESOP của người nội bộ.                   |
| <b>VPB</b> | 28,100   | -2.09% | -0.88% | 8,672,580  | 11,135,280 |  |
| <b>MBB</b> | 21,500   | -1.60% | 0.70%  | 22,847,180 | 23,880,880 |  |
| <b>HDB</b> | 22,250   | -0.45% | 0.23%  | 7,367,860  | 11,467,210 |  |
| <b>EIB</b> | 17,150   | -0.29% | 0.59%  | 596,830    | 682,660    |  |
| <b>STB</b> | 15,950   | 0.00%  | 0.63%  | 37,008,430 | 39,869,620 |  |
| <b>NVL</b> | 65,500   | 1.71%  | 8.09%  | 4,879,090  | 4,477,280  |  |
| <b>TCH</b> | 19,100   | -0.78% | -1.80% | 9,453,420  | 15,273,380 |  |
| <b>KDH</b> | 27,700   | -2.12% | 1.65%  | 4,046,590  | 4,495,390  |  |
| <b>ROS</b> | 2,180    | 0.00%  | -0.91% | 13,514,940 | 16,570,970 |  |
| <b>GAS</b> | 85,400   | -1.84% | -0.81% | -          | -          | - PLX: Tổng CTCP Bảo hiểm Petrolimex (PJICO) mong muốn Tập đoàn              |
| <b>POW</b> | 11,650   | -2.10% | 2.64%  | 20,474,030 | 30,230,480 | Petrolimex, đơn vị sở hữu 40,95% vốn tiếp tục nắm giữ vốn tại đây.           |
| <b>PLX</b> | 53,900   | -1.10% | 6.31%  | 1,720,030  | 2,292,320  |  |
| <b>VIC</b> | 107,000  | -1.74% | 1.90%  | 1,693,020  | 2,298,840  |  |
| <b>VHM</b> | 86,000   | -1.15% | 1.90%  | 5,762,470  | 7,720,140  |  |
| <b>VRE</b> | 30,100   | 0.33%  | 6.74%  | 20,213,560 | 23,551,720 |  |
| <b>VNM</b> | 111,200  | -1.94% | 1.83%  | 6,798,250  | 7,161,990  | - MSN: Báo cáo kết quả chào bán trái phiếu ra công chúng đợt 2 năm           |
| <b>SAB</b> | 199,000  | -2.45% | -3.40% | 210,100    | 291,030    | 2020 - 1000 tỷ đồng.   |
| <b>MSN</b> | 84,500   | 0.00%  | -1.17% | 1,880,880  | 1,598,870  |  |
| <b>SBT</b> | 19,600   | -1.01% | 2.89%  | 4,395,390  | 4,900,000  |  |
| <b>VJC</b> | 125,000  | -1.57% | 5.49%  | 1,237,610  | 1,393,000  | - VJC: Vietjet, IPP, Vietstar Airlines muốn tài trợ lập điều chỉnh quy hoạch |
| <b>FPT</b> | 56,700   | -0.87% | 0.89%  | -          | -          | sân bay Tuy Hòa.   |
| <b>MWG</b> | 115,300  | -0.35% | 0.70%  | 2,380,190  | 2,650,280  | - SSI: Thông báo Quyết định của UBCKNN về việc thu hồi quyết định chấp       |
| <b>PNJ</b> | 77,100   | -0.64% | -1.78% | 1,752,510  | 1,736,110  | thuận thành lập chi nhánh Nha Trang và Vũng Tàu                              |
| <b>REE</b> | 47,500   | -0.11% | 2.15%  | 547,620    | 819,390    |  |
| <b>SSI</b> | 25,500   | 1.39%  | 16.44% | 29,404,100 | 26,504,540 |  |
| <b>HPG</b> | 38,600   | -1.66% | 0.52%  | 31,456,530 | 34,519,030 |  |

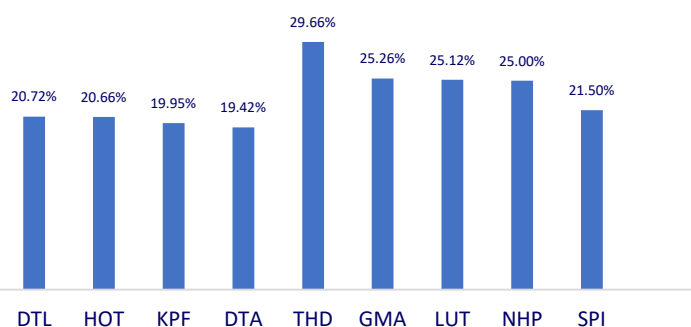
Top CP giao dịch nhiều nhất (khối lượng CP - triệu)



Dòng tiền NĐTNN 10 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top tăng 3 phiên liên tiếp



Top giảm 3 phiên liên tiếp

